

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2022/HS-ST**

Ngày: 08- 06 -2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Khanh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2022/TLST- HS ngày 06 tháng 05 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn H** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1982 tại huyện H, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: tổ dân phố 8 , thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị H1. Bị cáo không có bố. Bị cáo có vợ là Mai Thị G và có ba con, con lớn nhất sinh năm 2005 con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân: Bản án số 25/2011/HSST ngày 01/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 9 tháng tù và 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngày 19/01/2012 Trần Văn H thi hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

**2. Mai Văn C**, (tên gọi khác: Không); sinh năm 1994 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm 6+7, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị T1. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Phương L và có hai con, con lớn nhất sinh năm 2016 con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn C:* Ông Phạm Văn Sỹ - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Văn P, ông Mai Văn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Phạm Thị R. Những người làm chứng vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua pháo để bán kiếm lời vào dịp Tết nguyên đán nên khoảng đầu tháng 1/2022 Mai Văn C **đặt mua pháo** của Trần Văn H. Sáng ngày 22/01/2022 tại khu vực chợ huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, H gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 06 hộp pháo giàn loại 36 quả với giá 1.100.000đồng/1 hộp (để trong 01 thùng bìa catton) và 104 quả pháo bi với giá 800.000 đồng (để trong 01 túi nilon). H thanh toán số tiền 7.400.000đồng cho người đàn ông trên sau đó đi ô tô khách mang pháo về huyện K. Trên đường về H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74 lắp sim 09673345xx gọi điện cho C đến sim 03724464xx lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 104 thông báo, C đồng ý mua với giá 1.150.000đồng/1 hộp pháo giàn và 1.100.000đồng số pháo bi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H mang số pháo trên đến khu vực cổng nhà C ở xóm 6+7, xã H, huyện K bán pháo cho C, C hẹn sẽ trả số tiền 8.000.000đồng sau. Sau đó, H đi bộ về nhà bố mẹ vợ còn C mang toàn bộ số pháo vào cất giấu tại bếp gia đình với mục đích tìm người để bán lại với giá 1.300.000đồng/1 hộp pháo giàn và 20.000đồng/1 quả pháo bi.

Đến hồi 22 giờ cùng ngày Công an huyện K triệu tập C để xác minh, làm rõ tố giác của quần chúng nhân dân, C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đồng thời giao nộp cho Cơ quan công an số pháo mua của Trần Văn H. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã triệu tập H đến Trụ sở để làm việc, H khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của của Mai Văn C và Trần Văn H không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Quá trình điều tra đã thu giữ của Mai Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 104, màu xanh đen; 06 hộp pháo giàn loại 36 quả đều là khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước (14,5x14,5x12,5)cm, mặt đáy được quấn giấy bìa màu vàng, các mặt xung quanh quấn giấy với tông màu đen, có nhiều họa tiết hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối hình hộp có 36 ống trụ tròn có đường kính 2,5cm, toàn bộ 36 ống trụ tròn được kết nối với nhau bằng 01 dây dẫn màu trắng và 01 túi nilon màu trắng kích thước (24x18)cm được dán kín 2 đầu, bên trong có 104 hình cầu nhiều màu sắc khác nhau, các hình cầu đều có đường kính 2,5cm, mỗi hình cầu gồm 2 nửa bán cầu có kết nối cố định với nhau bằng băng dính màu trắng trong suốt và có dây dẫn màu xanh phía ngoài mỗi hình cầu, bên trong hình cầu là chất bột màu đen được đặt trong 01 thùng bìa catton màu trắng, xanh có kích thước (44x25x20)cm. Thu giữ của Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A74 màu đen.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng 06 khối hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng là 8,5kg ký hiệu M1 và 104 khối cầu có tổng khối lượng 0,5kg ký hiệu M2 gửi trung cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 177/KLGD-PC09-ChN ngày 10/2/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “06 khối hình hộp chữ nhật bọc giấy ký hiệu M1 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (còn được gọi là pháo hoa nổ). 104 khối hình cầu bằng nhựa cứng hình quả bóng ký hiệu M2 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ. 06 hộp pháo nổ ký hiệu M1 có khối lượng là 8,535kg và 104 quả pháo nổ hình quả bóng ký hiệu M2 có khối lượng là 0,471kg. Tổng khối lượng của các loại pháo nổ trên là 9,006kg.”

Quá trình điều tra Trần Văn H và Mai Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS - KS ngày 05/05/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn H và Mai Văn C về tội: “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm c, khoản 1, khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H và Mai Văn C phạm tội: Buôn bán hàng cấm.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 100 triệu đồng đến 130 triệu đồng.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190 điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn C từ 70 triệu đồng đến 90 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án mà nhà nước cấm buôn bán và những vật chứng không còn giá trị sử dụng: 1thùng bìa cát tông màu xanh, trắng bên trên có dòng chữ AQUAFINA; 03 túi nilon màu đen; 01 túi nilon trong suốt; 01 thùng bìa catton dán giấy niêm phong bên trong có 6 hộp pháo nổ ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng là 8,323kg và 95 quả pháo nổ ký hiệu M2 còn lại sau giám định có khối lượng 0,431kg.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 104 thu giữ của Mai Văn C. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Oppo A74 thu giữ của Trần Văn H.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn C có quan điểm: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, hành vi phạm tội buôn bán hàng cấm của bị cáo Mai Văn C như lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn chính xác, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên bị cáo Phạm tội do hoàn cảnh bị cáo bị khuyết tật nặng và điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bị cáo không có đủ sức khỏe để có thể lựa chọn và làm các công việc khác nên nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn

khai báo ăn năn hối cải. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, s khoản 1, Điều 51, **khoản 1 Điều 54**, Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo Mai Văn C với mức hình phạt nhẹ nhất. Như vậy cũng đủ để răn đe, giáo dục. Và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo C.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bản thân các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn H và Mai Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản sự việc lập hồ lập hồ 22 giờ 30 phút ngày 22 tháng 01 năm 2022 tại xóm 7, xã H, huyện K. Phù hợp với biên bản niêm phong lập hồ 23 giờ 35 phút ngày 22 tháng 1 năm 2022, kết luận giám định và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 22/01/2022, tại khu vực cổng nhà Mai Văn C ở xóm 6+7, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn H có hành vi bán 06 hộp pháo giàn và 104 quả pháo bi là pháo nổ có tổng khối lượng là 9,006kg với giá 8.000.000 đồng cho Mai Văn C. Mai Văn C có hành vi cất giấu tại khu vực bếp của gia đình 9,006kg pháo nổ mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của các bị cáo H và C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tội buôn bán hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1, 4 Điều 190 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

#### **Điều 190. Tội buôn bán hàng cấm**

*1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;*

*4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*

*...”*

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh, một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội. Mặt khác hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Các bị cáo H và C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm buôn bán, tàng

trữ và vận chuyển nhưng chỉ vì chút lợi nhuận trước mắt mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Văn C phạm tội thuộc trường hợp người phạm tội bị khuyết tật nặng nên bị cáo Cường được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng hành vi mua bán pháo của các bị cáo có cùng khối lượng pháo. Tuy nhiên khi xem xét, quyết định hình phạt cần phân tích đánh giá nhân thân của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Văn H giữ vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo là người trực tiếp đi mua pháo về và có hành vi bán 6 hộp pháo nỏ loại pháo giàn có khối lượng là 8,535kg và 104 quả pháo nỏ hình quả bóng có khối lượng là 0,471kg. Tổng cộng là 9,006kg cho bị cáo C nhằm thu lời bất chính. Trong khi Đảng và Nhà nước đang vận động và tuyên truyền mọi người dân không tàng trữ, mua bán, sản xuất và đốt pháo thì các bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích lợi nhuận trước mắt. Thậm chí việc giao dịch mua bán pháo diễn ra công khai trên nơi khu dân cư các bị cáo sinh sống, điều đó thể hiện thái độ bất chấp và coi thường pháp luật. Tuy nhiên do khối lượng pháo mà các bị cáo mua bán không nhiều do vậy chỉ áp dụng mức hình phạt bằng tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Mai Văn C đã có hành vi mua 6 hộp pháo nỏ loại pháo giàn có khối lượng là 8,535kg và 104 quả pháo nỏ hình quả bóng có khối lượng là 0,471kg. Tổng cộng là 9,006kg của Trần Văn H nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời, do vậy vai trò của bị cáo cũng như H. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo C cũng đủ sức răn đe. Do bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo thuộc đối tượng người khuyết tật nặng nên căn cứ vào Điều 54 của Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo C hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Là thể hiện sự khoan hồng tính nhân đạo của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông bán pháo cho Trần Văn H tại khu vực chợ tại khu vực chợ huyện Đ, tỉnh Quảng Trị, H không biết tên, tuổi, địa chỉ người này, nếu

gặp mặt cũng không nhận dạng được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không đủ căn cứ để điều tra, xác minh.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Đối với 01 điện thoại di động di động Nokia 104 thu giữ của Mai Văn C và 01 điện thoại di động Oppo A74 thu giữ của Trần Văn H. Do các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau khi mua bán pháo đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 1 thùng bìa cát tông màu xanh, trắng bên trên có dòng chữ AQUAFINA; 03 túi nilon màu đen; 01 túi nilon trong suốt; 01 thùng bìa catton dán giấy niêm phong bên trong có 6 hộp pháo nổ ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng là 8,323 kg và 95 quả pháo nổ ký hiệu M2 còn lại sau giám định có khối lượng 0,431kg. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mai Văn C do bị cáo thuộc đối tượng người khuyết tật nặng.

[9] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn H.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Mai Văn C.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Mai Văn C phạm tội: "Buôn bán hàng cấm"

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Mai Văn C 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm: 01 thùng bìa cát tông màu xanh, trắng bên trên có dòng chữ AQUAFINA; 03 túi nilon màu đen; 01túi nilon trong suốt; 01thùng bìa catton dán giấy niêm phong bên trong có 6 hộp pháo nổ ký hiệu M1 còn lại sau giám định có khối lượng là 8,323kg và 95 quả pháo nổ ký hiệu M2 còn lại sau giám định có khối lượng 0,431kg.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 104 thu giữ của Mai Văn C.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Oppo A74 thu giữ của Trần Văn H.

*(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).*

3.Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mai Văn C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/06/2022).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo,
- Người bào chữa cho bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***

***Trần Thị Khanh***